

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hoá**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNPTNT ngày / /2024
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hoá)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định chi tiết về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc của Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện hoặc xin ý kiến của Ngành để áp dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, sáng kiến kỹ thuật thuộc Ngành quản lý.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 2. Chức năng

Hội đồng là tổ chức do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở xác định phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm về công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Ngành.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tư vấn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm và 05 năm của ngành.

2. Xác định, lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm hàng năm của ngành và dự toán kinh phí hàng năm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bách khi được Giám đốc Sở yêu cầu.

3. Tổng kết, đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm của ngành.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao về lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Hội đồng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các ý kiến xét duyệt, lựa chọn danh mục đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; các tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách của ngành.

2. Hội đồng chỉ đạo kiểm tra và đôn đốc thực hiện đề tài/dự án tại các đơn vị trực thuộc Sở về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện các nội dung đã được các cấp phê duyệt; đánh giá hiệu quả triển khai, nhân rộng kết quả thực hiện các đề tài/dự án được nghiệm thu đưa vào sản xuất.

3. Thường trực Hội đồng phối hợp với Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng của Sở tham mưu cho Giám đốc Sở xem xét công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp cho các đơn vị, cá nhân liên quan đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

4. Hội đồng được cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết một cách đầy đủ, kịp thời có liên quan đến nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, TỔ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHUYÊN NGÀNH

Điều 5. Thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực, các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng và các Tổ khoa học và công nghệ chuyên ngành (gọi tắt là Tổ Khoa học chuyên ngành).

Cơ cấu thành viên Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở, các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở; Ủy viên Thường trực là lãnh đạo Văn phòng Sở; Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo một số phòng và đơn vị trực thuộc Sở.

Thành viên của Tổ khoa học chuyên ngành gồm Phó Chủ tịch Hội đồng, một số ủy viên của Hội đồng và các thành viên khác là cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, đơn vị thuộc Sở có chuyên ngành liên quan và có trình độ từ Đại học trở lên được lựa chọn tham gia.

Điều 6. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng theo quy định của Quy chế này.
2. Chỉ đạo Ủy viên thường trực Hội đồng chuẩn bị các tài liệu cần thiết về

các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các kỳ họp của Hội đồng.

4. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trực thuộc Sở chủ trì, chủ nhiệm thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ.

Điều 7. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực

1. Thay Chủ tịch Hội đồng (khi được ủy quyền) chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng được quy định tại Điều 3; chỉ đạo tổ chức họp Tổ khoa học chuyên ngành (hoặc lấy ý kiến trực tiếp của các Tổ viên) để lựa chọn các danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của ngành; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, trước pháp luật về những quyết định của mình.

2. Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của Hội đồng và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng.

2. Chỉ đạo tổ chức họp Tổ khoa học chuyên ngành (hoặc lấy ý kiến trực tiếp của các Tổ viên) để lựa chọn các danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của ngành.

3. Thực hiện các công việc khác được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Tổng hợp các đề xuất thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ của các tổ chức, cá nhân liên quan, dự toán kinh phí hàng năm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở để Hội đồng họp xét, trình Giám đốc Sở phê duyệt.

2. Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng xác định và lựa chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng tâm hàng năm của ngành; trình Giám đốc Sở ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng (khi có sự thay đổi, bổ sung), các văn bản về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của ngành theo quy định.

3. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng thành lập Đoàn kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, sáng kiến kỹ thuật; thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp tỉnh khi được ủy quyền.

4. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng, các nội dung họp sơ kết, tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ của Ngành hàng năm.

5. Ghi biên bản, tổng hợp kết quả lựa chọn hoặc bỏ phiếu của các thành viên tại các kỳ họp Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ của các Ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng, các Tổ khoa học chuyên ngành (nếu có liên quan); trường hợp vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng (trong trường hợp họp Hội đồng), Tổ trưởng Tổ khoa học chuyên ngành (trong trường hợp họp Tổ khoa học chuyên ngành). Thành viên vắng mặt 3 lần liên tục không có lý do sẽ bị xem xét đưa ra khỏi danh sách Hội đồng.

2. Nghiên cứu tài liệu và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận thuộc phạm vi tư vấn của Hội đồng.

3. Đề nghị Hội đồng thảo luận những vấn đề do mình phát hiện và xét thấy có lợi cho phát triển khoa học và công nghệ của ngành.

Điều 11. Tổ chức, nhiệm vụ của Tổ khoa học chuyên ngành

1. Tổ khoa học chuyên ngành có 05 tổ: Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y, Thủy sản, Lâm nghiệp, Thủy lợi.

2. Thành phần các Tổ khoa học chuyên ngành gồm:

a) Tổ trưởng: Là Phó chủ tịch Hội đồng phụ trách khối chuyên ngành hoặc trưởng phòng/thủ trưởng đơn vị thuộc Sở thuộc chuyên ngành có liên quan.

b) Tổ phó: Ủy viên của Hội đồng hoặc phó trưởng phòng/phó trưởng đơn vị thuộc Sở thuộc chuyên ngành có liên quan.

c) Các thành viên khác là Ủy viên Hội đồng, cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thuộc chuyên ngành được lựa chọn tham gia.

3. Nhiệm vụ của Tổ khoa học chuyên ngành.

a) Giúp Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ chuyên ngành khi được phân công.

b) Tổ chức họp xác định, lựa chọn danh mục khoa học và công nghệ hàng năm theo chuyên ngành, dự toán kinh phí hàng năm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tổng hợp gửi Hội đồng xét duyệt.

c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực khi Hội đồng yêu cầu.

Điều 12. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng

1. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 05 năm. Việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng do Giám đốc Sở quyết định.

2. Những thành viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định, Hội đồng đề nghị với Giám đốc Sở miễn

nhiệm hoặc thôi giữ chức của Hội đồng.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 13. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng và các Tổ khoa học chuyên ngành

1. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng:

a) Tổ chức họp (hoặc lấy ý kiến trực tiếp của các Ủy viên Hội đồng) xét duyệt các nhiệm vụ khoa học của các Tổ khoa học chuyên ngành đề xuất; Hội đồng thống nhất các danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng tâm hàng năm của ngành và trình Giám đốc Sở ký gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp hoặc trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định thực hiện.

b) Hội đồng làm việc trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Các Quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi được 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự kỳ họp nhất trí.

c) Ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng Ủy viên Hội đồng phải được Ủy viên Thường trực Hội đồng ghi đầy đủ bằng văn bản và báo cáo Giám đốc Sở khi trình phê duyệt các danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành.

2. Nguyên tắc và phương thức làm việc của các Tổ khoa học chuyên ngành

a) Sau khi các tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm hoặc xin ý kiến, tùy theo từng lĩnh vực mà Tổ trưởng các Tổ Khoa học chuyên ngành tổ chức họp hoặc xin ý kiến trực tiếp của các Tổ viên để lựa chọn danh mục và gửi Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành tổng hợp trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành xét duyệt.

b) Tổ khoa học chuyên ngành làm việc trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Các quyết định của Tổ khoa học chuyên ngành chỉ có giá trị khi được 2/3 tổng số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí.

c) Ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng thành viên Tổ khoa học chuyên ngành phải được ghi đầy đủ thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng (Tổ khoa học thống nhất chọn 01 thư ký làm nhiệm vụ ghi chép, tổng hợp).

Điều 14. Hoạt động của các thành viên Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng về ý kiến của mình.

Điều 15. Các kỳ họp Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự. Hội đồng được sử dụng thời gian làm việc hành chính để tổ chức các kỳ họp của mình. Biên bản và kiến nghị các kỳ họp Hội đồng đều phải có chữ ký của Chủ trì và thư ký, mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ và báo cáo Giám đốc Sở. Sau khi nhận được kiến nghị của Hội đồng, Giám đốc Sở cho ý kiến chỉ đạo tiếp theo.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng được lấy từ kinh phí sự nghiệp hàng năm, nguồn thu phí để lại cho Sở theo quy định và từ các nguồn hợp pháp khác; Thường trực Hội đồng phối hợp với Kế toán trưởng Cơ quan Sở tham mưu lập kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm trình Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt; việc chi tiêu, quyết toán cho các hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo chế độ hiện hành.

Chương V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

Hàng năm, Hội đồng phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổ chức họp để xét và đề nghị khen thưởng cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có công trình khoa học công nghệ xuất sắc, những sáng chế, phát minh có giá trị cao thuộc phạm vi Sở quản lý.

Điều 18. Kỷ luật

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Quy chế này làm cơ sở hoạt động của Hội đồng; Ủy viên thường trực Hội đồng có nhiệm vụ hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đúng các quy định trong Quy chế. Trong quá trình thực hiện, những điều chưa phù hợp sẽ được Hội đồng xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 20. Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Quy chế này để xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ đơn vị mình./.